TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **1058**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 16/8/2017
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hà Thanh Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Nhung**;

2. Ông **Phạm Văn Hễ** .

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Huỳnh Thúy Ngân** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Hoàng**– Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 321/TLST-HN ngày 20 tháng 7 năm 2016 về việc "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 581/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thanh Ng**
Địa chỉ: 965/3 đường B, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
Quốc tịch: Việt Nam
(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt lập ngày 14/7/2017)

- Bị đơn: Ông Fang S.J
Địa chỉ: 12/322 đoạn 2, lộ 2 Trường Hòa, Khóm 022, phường Ôn Nam, khu A.N, thành phố Đ, Đài Loan
Quốc tịch: Đài Loan
(Bị đơn có đơn xin vắng mặt lập ngày 08/6/2016)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn lập ngày 07 tháng 7 năm 2016 và Bản tự khai ngày 15 tháng 8 năm 2016, nguyên đơn – bà Huỳnh Thanh Ng trình bày:

Bà Huỳnh Thanh Ng và ông Fang S.J tự nguyện chung sống từ năm 2005 và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn vào sổ đăng ký kết hôn số 1261, quyển số 07 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/5/2015. Sau khi đăng ký kết hôn, ông Fang S.J quay trở về Đài Loan sinh sống, thỉnh thoảng có quay lại Việt Nam để gặp bà Nghi. Do bất đồng quan điểm sống cùng với khoảng cách địa lý mỗi người mỗi nơi, không thường xuyên gần gũi tiếp xúc nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Nhận thấy đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Huỳnh Thanh Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Fang S.J.

Về con chung: Bà Nghi khai giữa bà và ông Fang S.J không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nghi khai giữa bà và ông Fang S.J không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nghi đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà.

- Tại văn bản ngày 08/6/2016 đã được chứng nhận hợp pháp của Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Đài Bắc tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bị đơn - ông Fang S.J trình bày: Ông và bà Huỳnh Thanh Ng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Vì trong thời gian dài ông không thể về Việt Nam thăm bà Nghi, hai vợ chồng không có thời gian chăm sóc lẫn nhau nên tình cảm ngày càng phai nhạt. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không đạt được hạnh phúc và không muốn ảnh hưởng đến tuổi xuân của bà Nghi nên ông Fang S.J đồng ý ly hôn với bà Huỳnh Thanh Ng

Về con chung, tài sản chung và nợ chung : Ông Fang S.J khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do ông Fang S.J ở xa không thể về Việt Nam tham gia tố tụng nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, cụ thể:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thanh Ng được ly hôn với ông Fang S.J

+ Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thanh Ng và ông Fang S.J là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên bà Huỳnh Thanh Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Fang S.J. Ông Fang S.J có địa chỉ cư trú tại số 12/322 đoạn 2, lộ 2 Trường Hòa, Khóm 022, phường Ôn Nam, khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan nên căn cứ Khoản 3 Điều 35 và Khoản 2 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu tranh chấp ly hôn của bà Huỳnh Thanh Ng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về việc vắng mặt của bà Huỳnh Thanh Ng và ông Fang S.J: Ngày 14/7/2017, nguyên đơn bà Huỳnh Thanh Ng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Ngày 08/6/2016, bị đơn ông Fang S.J có đơn xin vắng mặt trong quá trình tố tụng được chứng nhận hợp pháp tại Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Đài Bắc tại Thành phố Hồ Chí Minh. Do vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

Về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày của bà Huỳnh Thanh Ng và ông Fang S.J thì hai bên thống nhất khai đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 21/5/2015. Sau khi đăng ký kết hôn, ông Fang S.J quay trở về Đài Loan sinh sống. Do bất đồng quan điểm sống cùng với khoảng cách địa lý mỗi người mỗi nơi, không thường xuyên gần gũi chăm sóc lẫn nhau nên phát sinh mâu thuẫn khiến tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Huỳnh Thanh Ng và ông Fang S.J đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn khó có khả năng hàn gắn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc ông Việc bà Nghi yêu cầu ly hôn với ông Fang S.J là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thanh Ng và ông Fang S.J khai không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không có gì giải quyết .

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 27 tháng 02 năm 2009 quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì do yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thanh Ng được chấp nhận nên bà Huỳnh Thanh Ng phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 35; khoản 2 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 207; khoản 2 Điều 227; khoản , khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 27 tháng 02 năm 2009 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thanh Ng:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thanh Ng được ly hôn với ông Fang S.J.

Về con chung: Bà Huỳnh Thanh Ng và ông Fang S.J không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thanh Ng và ông Fang S.J không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Huỳnh Thanh Ng phải chịu án phí sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AE/2011/03123 ngày 19 tháng 7 năm 2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Huỳnh Thanh Ng đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm: Bà Huỳnh Thanh Ng có thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ cho bà Nghi. Ông Fang S.J có thời hạn kháng cáo là 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ cho ông Fang S.J ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân TPHCM;
- Các đương sự (02);
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thanh Thủy